

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN ONG VIỆT NAM
TS. Phùng Hữu Chính
KS. Phạm Thị Huyền

Kỹ thuật

NUÔI ONG NỘI ĐỊA

cho người bắt đầu nuôi ong



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG XÃ HỘI

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN ONG VIỆT NAM
TS. PHÙNG HỮU CHÍNH - KS. PHẠM THỊ HUYỀN

KỸ THUẬT NUÔI ONG NỘI ĐỊA CHO NGƯỜI BẮT ĐẦU NUÔI ONG

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG XÃ HỘI

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN ONG VIỆT NAM
PHÙNG HỮU CHÍNH & PHẠM THỊ HUYỀN
**KỸ THUẬT NUÔI ONG NỘI ĐỊA CHO NGƯỜI
BẮT ĐẦU NUÔI ONG**

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN ĐÌNH THIÊM

Biên tập:

Phạm Văn Giáp

Tống Diễm Lan

Trình bày, bìa:

Tú Anh

Chế bản

Trung tâm B&J

Mã số: $\frac{03 - 70}{9 - 6}$

SÁCH ĐƯỢC PHÁT HÀNH TẠI:

Trung tâm NCXB sách và tạp chí

90 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 04.5622324 - 0912.357903

Fax: 84.4.7339651

Email: bicenter@hn.vnn.vn

In 1.000 bản, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Xí nghiệp in Nhà xuất bản Lao động xã hội. Giấy chấp nhận đăng ký xuất kế hoạch xuất bản số 03 - 546/XB-QLXB, do Cục Xuất bản cấp ngày 24/6/2004. In xong nộp lưu chiểu quý III - 2004.

LỜI NÓI ĐẦU

Nước ta nằm ở khu vực nhiệt đới, trải dài trên 15 vĩ độ nên thảm thực vật khá phong phú, hoa nở bốn mùa rất thích hợp cho việc phát triển nghề nuôi ong. Gần đây các phong trào trồng cây gây rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc, trồng cây ăn quả, trang trại nông, lâm... cũng góp phần tạo nên nguồn thức ăn phong phú có thể nuôi hàng triệu đàn ong.

Nuôi ong lấy mật vốn là nghề cổ truyền ở nước ta. Trước đây các đàn ong được nuôi trong các đờ tròn, đặt đứng hoặc nằm ngang, có năng suất thấp từ 1 – 3kg/đàn/năm. Từ đầu những năm 1960, kỹ thuật nuôi ong hiện đại được giới thiệu vào miền Bắc: Nuôi ong thùng có cầu di động, quay mật bằng thùng quay ly tâm, tạo chúa di trùng và nuôi ong di chuyển... Nhờ vậy, năng suất mật tăng lên đến 12 – 15kg/đàn/năm. Cũng thời gian này, giống ong ngoại (ong Ý) được đưa vào nuôi thành công ở miền Nam và được tăng nhanh về số lượng. Sau vài thập kỷ, từ chỗ chỉ có vài nghìn đàn ong, phải nhập khẩu mật ong, chúng ta đã phát triển mạnh mẽ nghề nuôi ong lên tới sáu trăm nghìn đàn và trở thành nước xuất khẩu mật ong đứng thứ 2 châu Á.

Tại sao nghề nuôi ong lại phát triển nhanh như vậy? Bởi vì đây là một nghề sản xuất đặc biệt không cần có nhiều đất đai, nguồn thức ăn của ong là phấn và mật hoa. Món quà tặng quý giá của thiên nhiên này nếu không có ong mật khai thác thì sẽ bị lãng phí. Vốn đầu tư cho nuôi ong ít, hiệu quả kinh tế cao một vốn nhiều lời, có thể nuôi chuyên nghiệp quy mô lớn hoặc nuôi vài đàn để tăng thu nhập. Nguồn giống ong nội lại sẵn có tại các vùng có rừng núi tự nhiên. Kỹ thuật nuôi ong đơn giản, thao tác nhẹ nhàng, phù hợp với mọi lứa tuổi, giới tính và dân tộc, góp phần tạo công ăn việc làm. So với các sản phẩm nông nghiệp khác như lúa, ngô, khoai, sắn... mật ong có giá trị trên một đơn vị sản phẩm cao, dễ vận chuyển và có khả năng bảo quản lâu, thích hợp cho đồng bào dân tộc vùng sâu vùng xa góp phần xóa đói giảm nghèo. Các sản phẩm của con ong như: Mật ong, phấn hoa, sản phẩm của ong chúa... có giá trị dinh dưỡng và chữa bệnh cao, góp phần nâng cao sức khỏe cho cộng đồng.

Ngoài việc cung cấp các sản phẩm ong có giá trị cao, ong mật còn có tác dụng thụ phấn cho cây trồng và cây tự nhiên làm tăng năng suất và phẩm chất các cây trồng cũng như bảo vệ sự đa dạng của tự nhiên. Giá trị kinh tế do việc ong thụ phấn mang lại cho sản xuất nông nghiệp còn lớn hơn hàng chục lần so với giá trị của tất cả các sản phẩm của ngành ong.

Nuôi ong, tìm hiểu đời sống thú vị của con ong còn là hoạt động giải trí, thư giãn đối với những người say mê sinh học hoặc đã về hưu. Làm việc trên trại ong với bầu không khí trong lành, sử dụng sản phẩm của đàn ong cũng như thường xuyên bị ong đốt rất có tác dụng tăng cường sức khoẻ. Sử dụng các sản phẩm của ong ở dạng tự nhiên để chữa bệnh và tăng cường sức khoẻ đang là xu thế phát triển của thế giới. Ióiris trong cuốn sách nổi tiếng “Con ong - người được sỹ có cánh” đã viết: “Có thể tin rằng trên bàn ăn của mỗi người có mật ong thì con người sẽ lãng quên đi nhiều bệnh tật đau đớn, đặc biệt một số bệnh đường tiêu hoá và thần kinh có thể chữa chóng khỏi bằng thứ thuốc thiên nhiên tuyệt diệu này”.

Trong cuốn sách này, các kỹ thuật nuôi ong cơ bản cần thiết nhất được chúng tôi viết dưới dạng ngắn gọn, dễ hiểu cho những người bắt đầu nuôi ong. Năm vững các kỹ thuật cơ bản trên có thể giúp các bạn nuôi ong được. Tuy nhiên, để thành công trong nghề đòi hỏi người nuôi ong có lòng say mê, có tính kiên trì, nhẫn nại và có thời gian để chăm sóc đàn ong, cần phải đọc thêm các tài liệu khác và trong quá trình nuôi phải tự mình rút ra các bài học kinh nghiệm, cần học hỏi trao đổi kinh nghiệm với những người nuôi ong tiên tiến ở trong vùng. Có một bài học cần thiết là hãy bắt đầu nuôi từ 2 – 3 đàn, đừng quá vội vàng đầu tư làm ăn lớn ngay trong lúc chưa có kinh nghiệm.

Trân trọng giới thiệu đến bạn đọc cuốn sách “**Kỹ thuật nuôi ong nội cho người bắt đầu nuôi ong**”. Sách xuất bản lần đầu tiên nên không tránh khỏi những sai sót, rất mong bạn đọc đóng góp những ý kiến quý báu để cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Các tác giả

CHƯƠNG 1: SINH HỌC ONG MẬT

I. CÁC LOÀI ONG MẬT Ở NƯỚC TA

1. Ong ruồi

Là loài ong có kích thước nhỏ nhất trong các loài ong mật. Ở nước ta có 2 loài ong ruồi là ong ruồi đỏ và ong ruồi đen.

a, Ong ruồi đỏ

Ong ruồi đỏ (*Apis florea*) có đặc tính xây một bánh tổ trên cành cây nhỏ lộ ra ngoài không khí. Phần chứa mật hình trụ nằm ở phía trên. Phía dưới lỗ chứa mật là lỗ tổ nuôi ấu trùng ong thợ. Lượng mật dự trữ của ong ruồi chỉ khoảng 0,3 – 1,2kg nên ít có giá trị kinh tế.

Ong ruồi đỏ có ở các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc như Hà Giang, Cao Bằng, Sơn La, Lai Châu... và các tỉnh miền Nam như Long An, Đồng Tháp, Minh Hải, Tiền Giang, Bến Tre...

b, Ong ruồi đen

Ong ruồi đen (*Apis andreniformis*) có đặc điểm hình thái, tập tính sinh học và phân bố tương tự như ong ruồi đỏ nhưng có kích thước cơ thể nhỏ hơn, phần lưng bụng có màu đen. Ong ruồi đen dữ hơn ong ruồi đỏ.

2. Ong khoái

Ong khoái (*Apis dorsata*) có đặc tính xây một bánh tổ ở ngoài không khí dưới các vách đá hoặc cành cây. Kích thước bánh tổ khá lớn, chiều dài 0,5 – 2m, chiều rộng 0,5 – 0,7m. Phía trên bánh tổ là nơi dự trữ mật, tiếp theo là nơi chứa phần rỗi đến chỗ nuôi ấu trùng. Mật dự trữ bình quân là 5kg/đàn. Ong khoái nổi tiếng hung dữ và di cư theo mùa.

Ở nước ta, ong khoái có ở các tỉnh miền núi phía Bắc, các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên và đặc biệt ở các tỉnh cực Nam nơi có rừng tràm ngập nước. Người dân ở đây có nghề đục đáo cổ truyền là gác kèo cho ong về làm tổ để khai thác mật.

Có một loài ong khổng lồ khác có cấu tạo và tập tính giống như ong khoái nhưng kích thước cơ thể to hơn. Phần lưng bụng ong thợ có màu đen và sọc trắng gọi là ong đá (*Apis laboriosa*). Chúng thường xây tổ trên các vách đá. Ở nước ta ong đá mới được thấy ở các tỉnh như Hoà Bình, Sơn La.

3. Ong nội

Ong nội (*Apis cerana*) được thấy ở hầu hết ở các tỉnh miền núi trong cả nước và một số tỉnh đồng bằng Nam bộ.

Trong tự nhiên, ong *Apis cerana* xây một vài bánh tổ song song với mặt đất ở chỗ kín trong hốc cây, hốc đá, đôi khi dưới mái nhà.

Đây là loài ong đã được nhân dân ta nuôi từ hàng nghìn năm nay. Đến nay, ở nước ta có trên 150.000 đàn, trong đó có hơn 80.000 đàn nuôi trong thùng hiện đại. Năng suất mật nuôi trong thùng cải tiến bình quân 10 – 15kg/đàn/năm. Ong nội thích nghi tốt với nguồn hoa rải rác, vốn đầu tư ít, nuôi cố định được nên thích hợp với nuôi ong gia đình.

4. Ong ngoại

Ong ngoại – ong châu Âu – (*Apis mellifera*) có đặc tính xây tổ giống như *Apis cerana*. Ong châu Âu có 24 phân loài trong đó có phân loài ong Ý được nhập vào miền Nam nước

ta từ năm 1960. Qua hơn 4 thập kỷ, ong Ý đã thích nghi tốt với điều kiện nguồn hoa và khí hậu của Việt Nam, đặc biệt là ở Nam bộ và Tây Nguyên là nơi có nguồn hoa tập trung (cao su, cà phê, bông trắng...). Do có năng suất mật cao (bình quân 30kg/đàn/năm) và số lượng đàn lớn (450.000 đàn) nên ong Ý cung cấp 80% tổng sản lượng mật. Tuy nhiên, nuôi ong Ý đòi hỏi phải có nguồn hoa phong phú, người nuôi có kỹ thuật cao, đầu tư lớn và phải nuôi di chuyển.

5. Ong không ngồi đốt

Ngoài các loài ong mật ra, ở nước ta còn có một số loài ong cho mật nhưng không thuộc giống ong mật (*Apis*) như ong không ngồi đốt (ong muỗi, ong vú). Ngồi đốt của loài ong này thoái hóa nên ong không có khả năng đốt kẻ thù. Tuy nhiên, chúng bảo vệ tổ rất hiệu quả bằng cách chui vào tai, mắt và mũi kẻ thù. Ong không ngồi đốt làm tổ trong các hốc cây, hốc tường, cửa tổ có dạng hình ống.

Ong không ngồi đốt có nhiều ở các tỉnh miền Bắc như Lai Châu, Sơn La... và các tỉnh miền Nam như Cần Thơ, Tiền Giang, Kiên Giang... Ong không ngồi đốt cho mật tuy không nhiều nhưng mật rất quý vì nó có tính chất chữa bệnh cao. Ong không ngồi đốt có vai trò rất quan trọng là thụ phấn cho các cây trồng và cây tự nhiên.

II. CÁC THÀNH VIÊN CỦA ĐÀN ONG VÀ CHỨC NĂNG CỦA NÓ

1. Các thành viên

Trong đàn ong có 3 cấp ong, đó là: ong chúa, ong đực, ong thợ.

a. Hình thái

- Ong chúa:
 - + Có khối lượng lớn nhất: chúa tơ 150mg, chúa đẻ 200mg.
 - + Cơ thể có màu đen hoặc nâu đen.
 - + Lưng ngực rộng, cánh ngắn, bụng thon dài cân đối.
- Ong đực:
 - + Cơ thể lớn hơn ong chúa nhưng ngắn hơn.
 - + Cơ thể có màu đen, nhiều lông dài.
 - + Cánh dài, đốt bụng cuối bằng, không có ngòi đốt.
- Ong thợ:
 - + Kích thước cơ thể nhỏ nhất.
 - + Màu nâu xám hoặc đen xám, có sọc vàng.
 - + Bụng nhọn, có ngòi đốt.

b. Số lượng

- Ong chúa: thông thường một đàn ong chỉ có một con, đôi khi có 2 con.
- Ong thợ: có từ 1.000 – 25.000 con.
- Ong đực: có vài trăm con đến 2.000 con, xuất hiện theo mùa.

c. Nhiệm vụ

- Ong chúa: đẻ trứng và tiết chất chúa để điều hoà các hoạt động của đàn ong. Bình quân ong chúa đẻ 400 trứng/ngày đêm.
- Ong thợ: làm tất cả các công việc trong đàn như: nuôi ấu trùng, nuôi chúa, thu hoạch và chế biến thức ăn, xây và



Hình 1: Quá trình phát triển của ong từ trứng đến khi hoá nhộng

hợp mật, phấn. Mỗi ngày ấu trùng được ăn trên một ngàn lần (khoảng 1.300 lần). Cuối ngày thứ 5 ấu trùng phát triển đẩy sức ong thợ vít nắp lỗ tổ lại.

– Giai đoạn nằm trong lỗ tổ vít nắp.

+ Ấu trùng kéo kén, lột xác hoá thành nhộng và cuối ngày 11 thì nở ra trưởng thành.

Thời gian phát dục từ trứng đến trưởng thành của ong thợ là 19 ngày, của ong Ý là 21 ngày.

* *Sự phân công lao động theo lứa tuổi của ong thợ*

+ 1 – 2 ngày tuổi: Cơ thể ong thợ còn non yếu.

Nhiệm vụ dọn vệ sinh lỗ tổ, đánh bóng lỗ tổ để cho chứa dễ trứng.

+ 3 – 5 ngày: Ong thợ ăn phấn hoa, tuyến sữa bắt đầu phát triển.

Nhiệm vụ nuôi ấu trùng từ 4 – 5 ngày tuổi bằng hỗn hợp mật, phấn.

+ 5 – 8 ngày tuổi tuyến sữa phát triển mạnh.